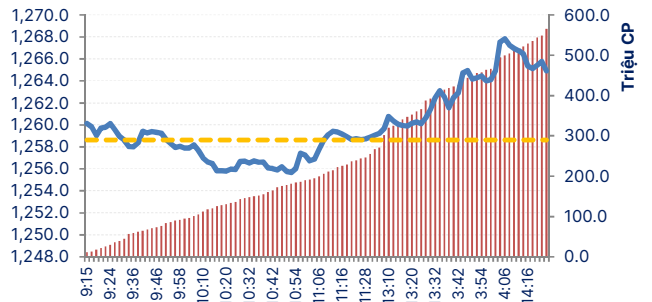


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/10/2024

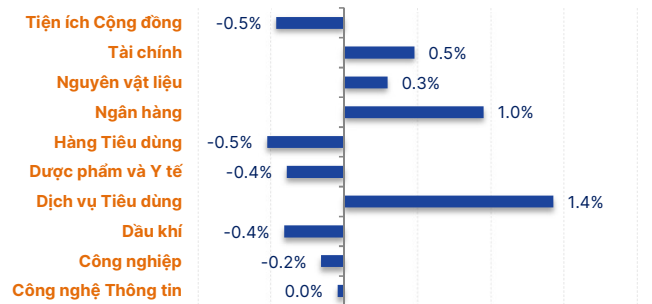
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,264.48	226.36
% Thay đổi	↑ 0.46%	↑ 0.21%
KLGD (CP)	554,914,144	39,114,338
GTGD (tỷ đồng)	18,018.38	619.17
Tổng cung (CP)	1,841,503,818	68,579,000
Tổng cầu (CP)	2,342,780,171	65,351,700

**Diễn biến VN-INDEX**

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

-41.72	MWG	SHB	21.62
-61.80	HDB	HVN	23.34
-71.13	STB	VIX	24.67
-204.95	VHM	CTG	43.78
-1,285.20	MSN	VPB	87.74

GT Bán : -7391.52

5773.66 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**

**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**

**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Tuy chưa có sự cải thiện rõ rệt về mặt thanh khoản nhưng VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay đóng cửa trong sắc xanh và có sự gia tăng về mặt điểm số với sự khởi sắc đến từ nhóm cổ phiếu nhà Vingroup (VIC, VHM) và cổ phiếu Ngân Hàng (VCB, CTG, VPB, ACB, LPB, STB...), đồng thời kiểm định khá tốt vùng hỗ trợ 1.250 điểm trong phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng +5,85 điểm (+0,46%) lên mức 1.264,48 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -1,26% tại HOSE. Thị trường phân hóa, nghiêng nhẹ về tích cực khi có 154 cổ phiếu tăng giá, 149 cổ phiếu giảm giá và 55 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Các cổ phiếu tích cực tập trung nhiều vào những mã có kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tốt. Khối ngoại duy trì bán ròng trong phiên hôm nay với -1.666,66 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2411 tăng +1,50 điểm (+0,11%), đóng cửa tại 1.343,50 điểm. Chênh lệch +4,90 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2412 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +7,10 điểm đến +8,40 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng nhẹ +8,60% so với phiên trước, ngang bằng mức trung bình 20 phiên. Phiên giao dịch hôm nay, VN30F2411 đóng cửa vẫn trên vùng hỗ trợ 1.340 điểm, xu hướng ngắn hạn sẽ tiếp tục kiểm định vùng kháng cự 1.370 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 52.348 cao hơn so với phiên gần nhất là 51.608 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tích lũy trên vùng hỗ trợ khá mạnh quanh 1.250 điểm, vùng giá cao nhất năm 2023, kháng cự gần nhất quanh 1.270 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên. Để xu hướng ngắn hạn cải thiện thì VN-INDEX cần vượt lên vùng kháng cự này với khối lượng gia tăng tích cực. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Trong đó vùng giá 1.300 điểm, là kháng cự rất mạnh tương ứng vùng giá cao nhất đầu từ đầu năm 2024 và đỉnh giá tháng 06-08/2022. Thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự này khi có các yếu tố vĩ mô tốt. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị thế giới hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, thị trường có diễn biến khá cân bằng trong vùng giá 1.250 điểm, phân hóa khá tích cực, mở ra các vị thế mua lướt, tích lũy cổ phiếu tốt hơn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Tỉ trọng dưới mức trung bình có thể xem xét, chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, có quý III tăng trưởng tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng trong cuối năm. Với mức dừng lỗ ngắn hạn tương ứng VN-INDEX vùng giá 1.250 điểm. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	39.46	36-37	42-44	34	8.7	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
SIP	74.10	68-70	76-78	66	13.1	16.0%	55.7%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.75	32-34	39-40	30	8.9	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
DPR	38.65	38-39	44-45	36	13.2	21.8%	19.3%	Theo dõi giải ngân
CMG	51.90	50.5-52.5	57-58	48	31.1	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân
IDC	56.00	53-54.5	61-62	51	8.4	57.6%	217.5%	Theo dõi giải ngân
SCS	75.20	72-74	81-82	69	11.8	55.0%	45.6%	Theo dõi giải ngân
PHP	28.64	27.5-28.5	32-33	26	12.3	18.4%	162.2%	Theo dõi giải ngân
DTD	25.60	24.5-25.5	30-31	23	10.5	97.4%	171.9%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.53	16.8	26-28	15.5	-7.5%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.55	33.2	40-41	35	4.1%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	11.95	12.8	14.4-14.8	13	-6.6%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	21.00	21.9	27-28	22	-4.1%	Nắm giữ

**TIN NỔI BẬT**

**VCB: Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, VCB lãi trước thuế hơn 31.533 tỷ đồng, tăng 7% yoy**

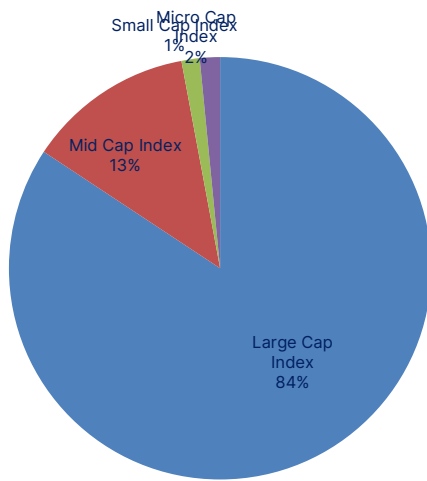
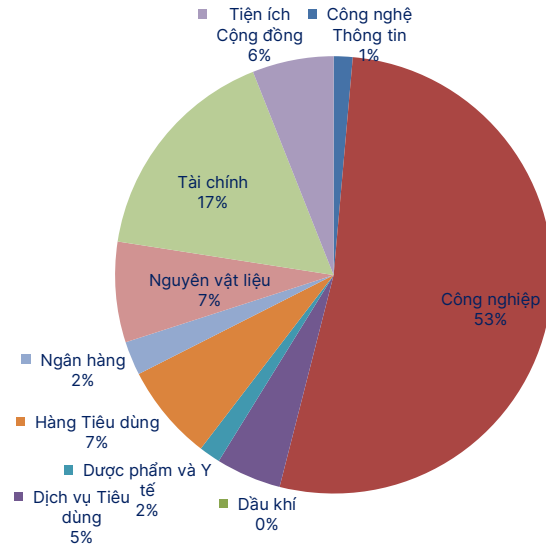
Tổng thu nhập hoạt động đạt 16.836 tỷ đồng, tăng 6,71% yoy. Thu nhập lãi thuần quý 3 đạt 13.578 tỷ đồng (+7,8% yoy), nhờ cho vay khách hàng tăng trưởng 17,8% yoy. Lãi từ dịch vụ tăng 43% yoy lên 1.272 tỷ đồng. Tỷ lệ CIR ở mức 34,52%, tăng so với cùng kỳ quý 3/2023 là 33,16%. Cùng với đó, chi phí dự phòng giảm 78,2% yoy. Kết quả, LNTT quý 3 đạt 10.699 tỷ đồng (+8% yoy). Chất lượng tài sản suy giảm so với quý 3/2023, trong đó tỷ lệ nợ xấu đạt 1,22% (+2bpt qoq & +23bpt ytd). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 204,65%, giảm so với 212,11% cuối quý 2/2024.

**VHM: Doanh thu quý III/2024 của Vinhomes đạt kỷ lục, lợi nhuận sau thuế giảm 16%**

Lũy kế LNTT 9 tháng đầu năm đạt 25.266,01 tỷ đồng tăng 6,71% so với cùng kỳ. KQKD Q3/2024 với doanh thu thuần đạt 33.323 tỷ đồng (+2% yoy). Ngoài ra, doanh thu tài chính cao gấp 3 lần cùng kỳ, mang về gần 5.498 tỷ đồng; chi phí tài chính ghi nhận hơn 1.555 tỷ đồng, tăng 63% yoy. Khấu trừ các khoản chi phí khác, Vinhomes báo LNST quý 3/2024 đạt hơn 8.980 tỷ đồng. Sau 9 tháng đầu năm, Vinhomes ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 69.910 tỷ đồng (-26% yoy) và tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi (bao gồm doanh thu từ các hoạt động của Vinhomes và các hợp đồng hợp tác kinh doanh) đạt 90.923 tỷ đồng. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty đạt 20.600 tỷ đồng (-36,4% yoy). Kết quả này được hỗ trợ bởi việc bàn giao các dự án Vinhomes Ocean Park 2 – 3 và ghi nhận kết quả kinh doanh tại dự án Vinhomes Royal Island trong kỳ. Doanh số bán hàng đạt 89.586 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm và doanh số chưa ghi nhận đạt 123.038 tỷ đồng tại thời điểm cuối Quý III năm 2024, nhờ kết quả bán hàng khả quan tại các đại đô thị. Như vậy, Vinhomes đã thực hiện được 58% chỉ tiêu doanh thu và 59% mục tiêu lợi nhuận sau 9 tháng.

**DPR: Lợi nhuận Cao su Đồng Phú cải thiện nhờ giá bán cao su tăng 41%**

Trung bình giá bán mỗi tấn cao su trong quý 3 năm nay của CTCP Cao su Đồng Phú (HOSE: DPR) khoảng 46 triệu đồng, tăng 41% so với quý 3/2023, là nguyên nhân giúp lãi ròng tăng trưởng dù sản lượng tiêu thụ giảm. Quý 3/2024, sản lượng tiêu thụ cao su của DPR hụt nhẹ còn khoảng 4.6 ngàn tấn, nhưng giá bán tăng mạnh mang về doanh thu 348 tỷ đồng, tăng 22%. Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HOSE: GVR) lãi ròng hơn 44 tỷ đồng, tăng 20%, trong bối cảnh các chi phí đội lên tương đối, đồng thời giảm thu từ lợi nhuận khác. Lũy kế 9 tháng đầu năm, các chỉ số đều tăng so cùng kỳ. Doanh thu và lãi ròng lần lượt 768 tỷ đồng và 169 tỷ đồng, tăng 25% và 40%. Đóng góp đáng kể trong kết quả thuận lợi này nhờ thu nhập từ đền bù, bồi thường nhận được trong quý 2 giúp tạo nên mức lãi ròng cao thứ 2 trong 5 năm qua. Cuối quý 3, tổng tài sản của DPR cơ bản không thay đổi lớn so với đầu năm. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn, tương ứng khoản tiền nhận trước từ bên thuê khu công nghiệp, đạt 926 tỷ đồng.

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE**
**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm ngành**

**Top vốn hóa**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>VCB</b>	512,520	19.5%	5,962	15.4	2.8
<b>BID</b>	271,911	18.1%	4,006	11.9	2.0
<b>FPT</b>	199,918	23.1%	5,127	26.5	5.6
<b>CTG</b>	186,607	15.7%	3,782	9.2	1.4
<b>VHM</b>	179,182	10.2%	4,700	8.8	0.8

**Top KLGD lớn nhất**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>MSN</b>	84,922,200	3.3%	926	84.3	2.7
<b>VIB</b>	27,275,640	18.6%	2,420	7.9	1.4
<b>SHB</b>	26,288,289	15.6%	2,240	4.7	0.7
<b>VHM</b>	23,739,900	10.2%	4,700	8.8	0.8
<b>TPB</b>	19,905,822	14.1%	1,789	9.6	1.1

**Top 5 cổ phiếu tăng giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>CIG</b>	↑ 7.0%	2.7%	137	52.3	1.4
<b>PSH</b>	↑ 6.8%	-37.1%	(4,557)	-	0.3
<b>TCO</b>	↑ 6.8%	4.8%	828	19.5	0.9
<b>TTE</b>	↑ 6.6%	-2.0%	(219)	-	2.3
<b>CKG</b>	↑ 6.4%	9.8%	1,419	17.6	1.7

**Top 5 cổ phiếu giảm giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>SMA</b>	↓ -6.9%	6.4%	717	14.1	0.9
<b>HRC</b>	↓ -6.9%	3.5%	640	66.6	2.3
<b>TMT</b>	↓ -6.9%	-24.0%	(2,679)	-	0.8
<b>TDW</b>	↓ -6.7%	23.3%	6,333	8.5	2.0
<b>FUCVREIT</b>	↓ -5.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>VPB</b>	4,319,100	9.4%	1,672	12.1	1.1
<b>VIX</b>	2,254,900	6.9%	814	13.3	1.0
<b>SHB</b>	2,042,700	15.6%	2,240	4.7	0.7
<b>CTG</b>	1,235,850	15.7%	3,782	9.2	1.4
<b>HVN</b>	1,021,300	0.0%	385	58.1	-

**Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng**

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>MSN</b>	(17,394,366)	3.3%	926	84.3	2.7
<b>VHM</b>	(4,977,800)	10.2%	4,700	8.8	0.8
<b>HDB</b>	(2,286,798)	25.7%	4,476	6.1	1.5
<b>STB</b>	(2,016,100)	18.0%	4,641	7.5	1.3
<b>NVL</b>	(1,882,532)	-5.8%	(1,260)	-	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)